

Đa dạng hóa sản phẩm du lịch đường sông từ các sự kiện du lịch (bài học kinh nghiệm của Hàn Quốc áp dụng cho du lịch đường sông tại thành phố Biên Hòa, Đồng Nai)

- Dương Thị Hữu Hiền
- Nguyễn Trung Hiệp

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT:

Cùng với sự nổi lên của những khuynh hướng du lịch hiện đại hướng đến thiên nhiên và những trải nghiệm mới lạ, du lịch đường sông (DLĐS) đang trở thành một trong những lựa chọn được yêu thích hiện nay. Đây là một hình thức của loại hình du lịch đường thủy được khai thác và tổ chức dựa trên nguồn tài nguyên các dòng chảy nước ngọt tự nhiên, có thể phát triển ở vùng nông thôn lẫn đô thị. Tại Tp. Biên Hòa (Đồng Nai), tuy có thế mạnh về sông Đồng Nai nhưng du lịch chưa thể phát

triển vì thiếu sản phẩm du lịch đặc thù, độc đáo. Do đó, việc “thổi hồn” những giá trị văn hóa, lịch sử vào dòng chảy vật chất sẽ là một lựa chọn đáng xem xét để thiết kế và đa dạng hóa sản phẩm DLĐS. Bằng việc phân tích bài học kinh nghiệm của quốc gia Hàn Quốc trong việc tổ chức các sự kiện nhằm khai thác du lịch trên những dòng sông điển hình, bài viết sẽ đưa ra một số gợi ý để phát triển DLĐS cho Tp. Biên Hòa, Đồng Nai.

Từ khóa: Du lịch đường sông, Sản phẩm du lịch đường sông, Sự kiện du lịch

1. Dẫn nhập

1.1. Lý do chọn đề tài

Hiệp hội quốc tế các hãng du lịch tàu biển (CLIA – Cruise Lines International Association) nhận định xu hướng du lịch đường thủy hàng đầu của năm 2016 là các chuyến thủy trình bằng đường sông (river cruise) - một trải nghiệm du lịch độc đáo dành cho thể hệ khách du lịch đường thủy mới¹. Cụ thể, số lượng các du thuyền trên sông (river cruise ship) của thành viên CLIA đã tăng lên 10% trong năm 2016. Tương tự, thống kê từ Hiệp hội xe hơi Mỹ (AAA – the American Automobile Association)

cho thấy số lượng đặt chỗ chương trình DLĐS trong năm nay ở Hoa Kỳ cũng đã tăng hơn 16% so với năm 2015, đồng thời có đến 40% du khách khẳng định sẽ tiếp tục lựa chọn hình thức du lịch này cho những kỳ nghỉ tiếp theo². Cùng với sự nổi lên của những khuynh hướng du lịch hiện đại hướng đến thiên nhiên và những trải nghiệm mới lạ, DLĐS đang trở thành một trong những lựa chọn được yêu thích hiện nay.

Hòa nhịp xu hướng chung của thế giới và khu vực, tại Việt Nam, nhiều thành phố có thế mạnh về tài nguyên sông ngòi cũng đang tập trung phát triển

¹ <http://www.travelpulse.com/news/cruise/13-trends-coming-to-cruising-in-2016-and-what-they-mean.html>

² <http://www.travelpulse.com/news/cruise/13-trends-coming-to-cruising-in-2016-and-what-they-mean.html>

hình thức du lịch này như một sản phẩm chiến lược của địa phương (Tp. Hồ Chí Minh, Tp. Đà Nẵng...). Trong đó, Tp. Biên Hòa (tỉnh Đồng Nai) đã và đang tận dụng lợi thế của dòng sông nội thủy lớn nhất nước – sông Đồng Nai, để phát triển DLĐS tại đây. Tuy nhiên, bối rối trong việc xây dựng sản phẩm du lịch đặc thù cho một thành phố vốn có thế mạnh về ngành công nghiệp đã khiến cho DLĐS của Biên Hòa đang gặp nhiều khó khăn. Tiếp tục kế thừa kết quả nghiên cứu về chủ đề này tại địa phương, bài viết cố gắng trình bày một số giải pháp cho bài toán về sản phẩm DLĐS đặc thù của Biên Hòa bằng việc tham khảo mô hình đã vận hành thành công ở Hàn Quốc, từ đó rút ra những bài học kinh nghiệm phù hợp với điều kiện thực tế của vùng.

1.2. Mục tiêu và phương pháp nghiên cứu

Khảo sát thực trạng khai thác và tổ chức các sự kiện DLĐS của Hàn Quốc, từ đó đối chiếu với tình hình thực tế để rút ra những gợi ý nhằm đa dạng hóa sản phẩm DLĐS cho Tp. Biên Hòa là mục tiêu chính của bài viết này.

Đề đạt được kết quả trên, bài viết tiến hành ba phương pháp nghiên cứu chính, đó là: thu thập dữ liệu thứ cấp; khảo sát thực địa và phỏng vấn sâu.

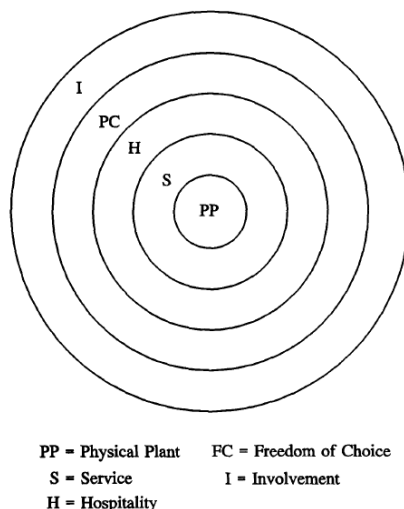
2. Cơ sở lý luận

2.1. Du lịch đường sông

Có nhiều cách tiếp cận và diễn giải khác nhau về DLĐS như của Josef Steinbach (1995); ATOUT France³; Salone (2006); Cooper và Prideaux (2009). Tựu trung, có thể hiểu đây là một hình thức của loại hình du lịch đường thủy được khai thác và tổ chức dựa trên nguồn tài nguyên các dòng chảy nước ngọt tự nhiên (sông ngòi, kênh rạch). Sức hấp dẫn của nó không chỉ đến từ cảnh sắc thiên nhiên mà còn kết hợp với cảnh sắc văn hóa và bao gồm các hoạt động du thuyền, tham quan, vui chơi, giải trí, nghỉ dưỡng, sự kiện được diễn ra trên và hai bên các dòng chảy.

2.2. Sản phẩm DLĐS

Theo Smith (1994), mô hình sản phẩm du lịch được tạo nên bởi năm yếu tố có mối quan hệ bao hàm, được minh họa bởi những vòng tròn đồng tâm theo thứ tự từ trong ra ngoài, gồm: tài nguyên du lịch (physical plants), dịch vụ (service), sự đón tiếp (hospitality), sự tự do lựa chọn (freedom of choice) và sự tham gia (involvement).



Hình 1. Sản phẩm du lịch tổng quát
(The Generic Tourism Product)

(Nguồn: Smith, 1994)

Dù vậy, tầm quan trọng của mỗi yếu tố là khác nhau tùy theo từng loại sản phẩm du lịch đặc thù và thể hiện sự tương tác toàn diện giữa các yếu tố chứ không chỉ là phép cộng gộp giản đơn. Từ góc tiếp cận người sử dụng, sản phẩm du lịch còn được hiểu là: “*tập hợp các dịch vụ cần thiết để thỏa mãn nhu cầu của khách du lịch trong chuyến đi du lịch*” (Luật Du lịch Việt Nam, 2005). Như vậy, sản phẩm DLĐS là tập hợp các dịch vụ cần thiết để thỏa mãn nhu cầu của khách du lịch trong chuyến đi DLĐS.

2.3. Sự kiện du lịch

Vì không phải là một sự tập hợp ngẫu nhiên nên năm yếu tố của sản phẩm du lịch sẽ trải qua quá trình biến đổi phức tạp mà Smith (1994) gọi là “*Tourism Production Process*” – “*Quá trình sản xuất du lịch*”, được thể hiện như Bảng 1. Trong đó, *Tài nguyên du lịch* là nguồn nguyên liệu quan trọng của hai giai đoạn đầu tiên, *Dịch vụ* và *Sự đón tiếp*

³ L'Agence de développement touristique de la France: Cơ quan xúc tiến du lịch Pháp.

được thêm vào để tạo giá trị gia tăng cho sản phẩm đầu ra trung cấp ở giai đoạn thứ ba. Cuối cùng, Sự

tự do lựa chọn và Sự tham gia giúp biến đổi thành những trải nghiệm cá nhân ở giai đoạn cuối.

Bảng 1. Quy trình hình thành sản phẩm du lịch

Primary Inputs (Resources)	→	Intermediate Inputs (Facilities)	→	Intermediate Outputs (Services)	→	Final Outputs (Experiences)
Land		Parks		Park interpretation		Recreation
Labor		Resorts		Guide services		Social
Water		Transportation		Cultural performances		contacts
Agricultural produce		modes		Souvenirs		Education
Fuel		Museums		Conventions		Relaxation
Building materials		Craft shops		Performances		Memories
Capital		Convention centers		Accommodations		Business
		Hotels		Meals and drinks		contacts
		Restaurants		<u>Festivals & events</u>		
		Rental car fleets				

Nguồn: Smith (1994)

Theo đó, sự kiện là một trong những yếu tố đầu ra trung cấp (intermediate outputs) thuộc giai đoạn thứ ba của quá trình hình thành sản phẩm du lịch. Getz (1986) cho rằng sự kiện là những hoạt động tạm thời, được hoặc không được lên kế hoạch, thường diễn ra trong một khoảng thời gian nhất định nhưng vào thời điểm cố định và được quảng bá rộng rãi. Trong bảy nhóm sự kiện thuộc loại có kế hoạch - planned events (Văn hóa, Chính trị, Nghệ thuật, Thương mại, Khoa học – Giáo dục, Thể thao và Sự kiện cá nhân), Getz tập trung bốn sự kiện có khả năng phục vụ du lịch cao nhất là: Văn hóa, Thể thao, Thương mại và Nghệ thuật. Đây cũng là những nhóm sự kiện được bài viết xem xét như là những hoạt động tiềm năng cho DLĐS.

3. Thực trạng tổ chức và khai thác du lịch đường sông tại thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

3.1. Tài nguyên DLĐS của Tp. Biên Hòa

Biên Hòa là đô thị loại I trực thuộc tỉnh Đồng Nai, cách trung tâm Tp. Hồ Chí Minh 30 km, thị xã Thủ Dầu Một (Bình Dương) 20 km và Vũng Tàu 80

km. Theo tiêu chuẩn đánh giá mức độ thuận lợi về vị trí địa lý của điểm/ trung tâm du lịch căn cứ vào khoảng cách với nơi cung cấp nguồn khách chính (Đặng Duy Lợi, 1995) thì Biên Hòa đạt mức cao nhất, tức là rất thuận lợi cho hoạt động du lịch.

Tp. Biên Hòa có sông Đồng Nai chảy qua đã tạo nên những dạng cảnh quan sông nước đặc trưng với hệ thống đồi núi thấp ở phía Bắc (núi Bửu Long), đồng bằng và cù lao màu mỡ (cù lao Tân Triều, cù lao Hiệp Hòa, cù lao Ba Xê) ở phía Nam, làm tiền đề sản sinh ra những sản vật nổi tiếng (bưởi Tân Triều, gỏi cá Tân Mai,...). Bên cạnh đó, nguồn nước dồi dào, chế độ thủy văn ổn định, khí hậu ôn hòa cũng là một ưu điểm của địa phương.

Mặt khác, sông Đồng Nai đối với Biên Hòa không chỉ là dòng chảy tự nhiên có giá trị thẩm mỹ cao mà còn là dòng sông của ký ức và những giá trị văn hóa độc đáo của một thành phố hơn 300 năm tuổi. Ngày nay, những giá trị nhân văn ấy vẫn còn phản chiếu rõ nét trên mặt sông dưới hình ảnh của những đối tượng hữu hình lẫn vô hình. Những nhân tố này tạo nên hệ thống tài nguyên du lịch nhân văn



Hình 2. Phân bố tài nguyên trên tuyến du lịch sông Đồng Nai tại Biên Hòa

(Nguồn: Dương Thị Hữu Hiền, 2015)

đầy tiềm năng cho hoạt động DLĐS ở Biên Hòa. Hình 2 thể hiện sự phân bố hệ thống tài nguyên nhân văn của Biên Hòa, gồm 3 cụm chính tương ứng với 3 cù lao lớn trên đoạn sông. Trong đó, cụm tài nguyên phía Bắc ứng với nhóm các di tích nằm ở đoạn đầu của tuyến DLĐS cũng là phạm vi của ngôi làng cổ Bến Cá xưa kia - một trong những ngôi làng cổ xuất hiện đầu tiên từ khi người Việt đến vùng đất này khai phá. Nơi đây không chỉ có giá trị về mặt khảo cổ, tôn giáo, lịch sử mà còn là điểm du lịch sinh thái lý tưởng với nghề trồng bưởi nổi tiếng. Cụm tài nguyên trung tâm với cù lao Phố từng là thương cảng sầm uất của cả Đàng Trong tồn tại suốt 100 năm. Ngày nay, đó là một vùng quê yên ả trong lòng thành phố với cảnh trí nên thơ hữu tình, những vườn cây trái xum xuê, nước sông bốn mùa tươi mát và mang trên mình nhiều dấu vết của một thời lịch sử, huyền thoại về những lớp người thời mở cõi. Tương tự, cụm tài nguyên phía Nam là khu vực có làng cổ Bến Gỗ - một trong những nơi định cư đầu tiên của nhiều tộc người thuộc các nền văn minh xuyên suốt cách nay hàng ngàn năm. Sau khi cù lao Phố được chọn là trung tâm vùng đất mới, Bến Gỗ cũng trở thành nơi buôn bán vệ tinh của cù lao Phố với mặt hàng gỗ, tre, nứa đi khắp xứ Biên Hòa, Gia Định.

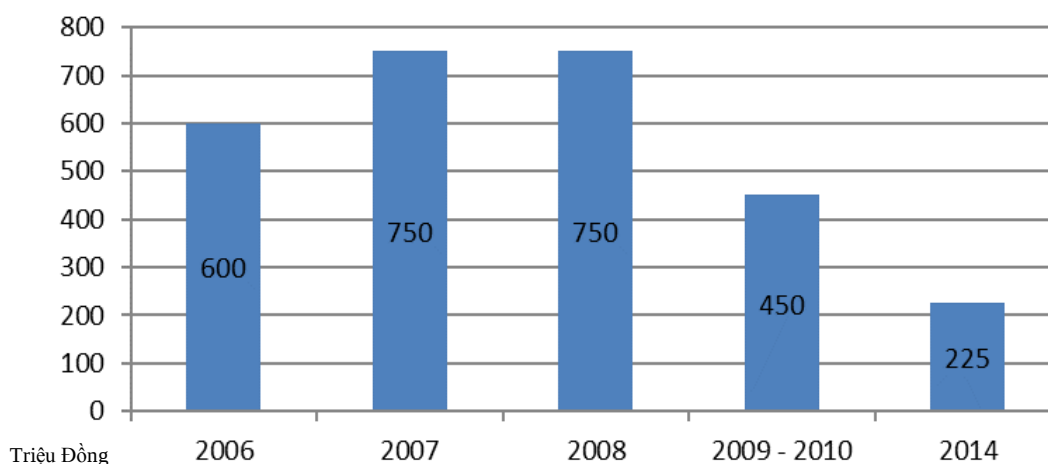
Chính sự hòa quyện hài hòa giữa tài nguyên du lịch tự nhiên và tài nguyên du lịch nhân văn đã tạo nên bức tranh sông nước sinh động, trong lành và cổ kính. Thêm nữa, Biên Hòa cũng đồng thời là trung tâm hành chính, văn hóa, xã hội của cả tỉnh Đồng Nai, thành phố đã được Ủy ban nhân dân tỉnh xác định hướng phát triển đô thị theo dạng chuỗi gắn liền với trục đường sông. Đây là điều kiện thuận lợi để DLĐS phát triển vì hệ thống cơ sở hạ tầng, cảnh quan ven sông sẽ được đầu tư, cải tạo ngày càng tốt hơn.

3.2. Thực trạng tổ chức và khai thác DLĐS tại Tp. Biên Hòa

Tuyến DLĐS chính thức được tổ chức và đưa vào hoạt động kinh doanh ổn định tại Biên Hòa từ

cuối năm 2004 (Thông báo kết luận số 1688/TB.UBT ngày 31/03/2004 của Trưởng ban Ban Chỉ đạo Du lịch tỉnh Đồng Nai (cũ)). Sau 2 năm, giai đoạn 2005 – 2010 chứng kiến sự phát triển mạnh mẽ về cả số lượng du khách lẫn các dự án đầu tư cho du lịch. Có thể nói đây chính là giai đoạn phát triển nhất của DLĐS ở Biên Hòa vì được sự ủng hộ của chính quyền cộng với sự tham gia nhiệt tình của các doanh nghiệp tiên phong (công ty Du lịch Đồng Nai, HTX TMDV Long Biên, công ty Tín Nghĩa, bến xe Biên Hòa, làng bưởi Năm Huệ). Bên cạnh đó, lãnh đạo Tỉnh cũng rất quan tâm đến cơ hội hợp tác và liên kết với các tỉnh thành lân cận (Tp. Hồ Chí Minh, Bình Dương). Dù vậy, từ sau năm 2010 lượng khách bị tụt giảm nghiêm trọng, nhiều doanh nghiệp vì không thể cầm cự được đã phải bán lại đội tàu, thuyền và trang thiết bị. Một số doanh nghiệp quyết định ngưng hẳn kinh doanh, số khác thì giảm bớt hoặc chuyển đổi sang hình thức khác. Hiện nay, điểm dừng làng bưởi Năm Huệ tuy có lượng khách ổn định nhưng chủ yếu là thực khách đến từ đường bộ, không có khách du lịch đi theo đường sông. Công ty du lịch Đồng Nai từng là doanh nghiệp tiên phong chào bán các chương trình tham quan đường sông nhưng hiện cũng chỉ tiếp nhận tổ chức khi có đủ số lượng. Riêng chỉ còn mỗi khu du lịch (KDL) cù lao Ba Xê là còn hoạt động cầm chừng dựa vào dịch vụ đưa khách đi chùa châu Đốc 3 nên có thể xem xét như một điển hình doanh nghiệp kinh doanh DLĐS ở Biên Hòa.

Biểu đồ 1 thể hiện doanh thu của HTX Long Biên có mức tăng trưởng nhanh trong 3 năm liền từ năm 2006 đến 2008, với doanh thu cao nhất đạt được là 750 triệu đồng (2007, 2008). Tuy nhiên, từ sau 2009 tình hình kinh doanh suy giảm mạnh cho đến 2014 thì doanh thu chỉ bằng khoảng 1/3 so với giai đoạn đầu. Số liệu này phản ánh đúng con đường phát triển thăng trầm tương ứng của hoạt động DLĐS của Biên Hòa như trên đã trình bày.

Biểu đồ 1. Doanh thu từ DLĐS của HTX TMDV Long Biên (2006-2014)

(Nguồn: nhóm tác giả tổng hợp)

Kết quả nghiên cứu cho thấy ngoài lý do năng lực đáp ứng của cơ sở hạ tầng và vật chất kỹ thuật còn hạn chế thì sản phẩm du lịch đặc thù chính là nguyên nhân cốt lõi khiến cho DLĐS của Biên Hòa bị chững lại. Rõ ràng, kết quả phân tích Bảng 2 chỉ ra rằng các chương trình tham quan đường sông chỉ là hoạt động du ngoạn trong ngày, không có lưu trú qua đêm. Bên cạnh đó, mặc dù có sự phân chia tuyến tham quan giữa các doanh nghiệp khai thác dịch vụ đường sông nhưng nội dung chương trình lại chưa phong phú. Các điểm đến được sắp xếp theo quy tắc sự tiện lợi của tuyến đường, chưa chú trọng đến chủ đề cụ thể. Ví dụ, chương trình 1 (giai đoạn 2005 – 2010) tập hợp các điểm tham quan phân bố tập trung ở đoạn cuối của tuyến, còn chương trình 3 thì gồm các điểm ở đoạn đầu. Thêm nữa, hoạt động trong chương trình khá đơn điệu, chỉ là tham quan và ăn uống, không có nhiều vui chơi, trải nghiệm.

Nói cách khác, chương trình tham quan du lịch đường sông chưa có điểm nhấn và kém hấp dẫn. Nếu ở các điểm du lịch sông nước điển hình như cù lao Thới Sơn (Tiền Giang), cù lao An Bình (Vĩnh Long) hoạt động chèo xuồng, tát mương, bắt cá, làm cốm – kẹo, homestay,... là điểm đặc biệt thu

hút sự tham gia của du khách, mang đến cho họ cảm giác gần gũi và được hòa nhập với đời sống người dân thì ở Biên Hòa thiếu hẳn những hoạt động cộng đồng và kết nối như thế. Ngoài ra, so sánh chương trình của 2 giai đoạn, có thể thấy số điểm tham quan của giai đoạn 2 đã giảm nhiều so với giai đoạn 1, cụ thể gồm cù lao Thạnh Hội, Đình Đốc Phú Sứ, Long Quới Thôn Trang và thay vào KDL cù lao Ba Xê.

Như vậy, để khôi phục và mở rộng hoạt động du lịch trên sông Đồng Nai, không thể chỉ dựa vào nguồn tài nguyên thứ cấp sẵn có mà cần phải có quá trình biến đổi chúng trở thành những sản phẩm đầu ra trung cấp, chứa đựng nhiều giá trị về tinh thần, nhận thức. Một trong số đó chính là những sự kiện du lịch gắn liền với dòng sông, khai thác chất liệu lịch sử và văn hóa, con người của vùng đất nơi dòng sông chảy qua. Sớm nhận thức được vai trò quan trọng của sông ngòi đối với đời sống, người Hàn đã có những hành động và thay đổi tích cực nhằm mang lại diện mạo mới cho các dòng sông. Những kinh nghiệm trong việc tổ chức các sự kiện DLĐS của quốc gia Hàn Quốc sẽ được xem xét ở phần tiếp theo như một gợi ý phát triển cho DLĐS ở Biên Hòa.

Bảng 2. Chương trình tham quan DLĐS tại Tp. Biên Hòa giai đoạn 2003 - 2010

Đơn vị phụ trách	2003 -2004	2005 – 2010
TT du thuyền Tín Nghĩa	<u>Chương trình tham quan cảnh sông ban đêm</u> Khởi hành tại Cầu lạc bộ du thuyền Tín Nghĩa, đưa khách đi ngắm cảnh sông ban đêm, kết hợp các dịch vụ ăn uống, biểu diễn văn hóa nghệ thuật trên thuyền. (Hoặc là Quý khách có thể ghé Làng bưởi Tân Triều nghe đàn ca tài tử).	
Bến xe Biên Hoà	<u>Chùa Châu Đốc 3 - KDL Cù lao Ba Xê</u> Ngoài ra, cũng cho thuê phương tiện vận chuyển theo nhu cầu của khách.	
Công ty Du lịch Đồng Nai	<u>Chương trình 1:</u> Cù lao Thạnh Hội - Dinh Đốc Phủ Sứ- Chùa Long Thiện - Cơ sở sản xuất gốm của Đồng Nai - Đền thờ Nguyễn Hữu Cảnh.	<u>Chương trình 1:</u> Cù lao Ba Xê – Chùa Long Thiện – Làng gốm sứ - Đền thờ Nguyễn Hữu Cảnh – Chùa Ông.
	<u>Chương trình 2:</u> Làng bưởi Tân Triều - Dinh Đốc Phủ Sứ - Văn miếu Trấn Biên - Chùa Ông - làng nghề sản xuất gốm.	<u>Chương trình 2:</u> Làng bưởi Tân Triều – Chùa Long Thiện – làng gốm sứ - đền thờ Nguyễn Hữu Cảnh – Chùa Ông.
	<u>Chương trình 3:</u> Cù lao Thạnh Hội - Làng bưởi Tân Triều - Chùa Long Thiện - Cơ sở sản xuất gốm Đồng Nai - Chùa Ông - Đền thờ Nguyễn Hữu Cảnh.	<u>Chương trình 3:</u> Làng bưởi Tân Triều – Văn miếu Trấn Biên – TTVHDL Bửu Long - Đền thờ Nguyễn Hữu Cảnh – Bảo tàng Đồng Nai.
	<u>Chương trình 4:</u> TTVHDL Bửu Long - Văn miếu Trấn Biên - Làng bưởi Tân Triều - Long Quới Thôn Trang - Cơ sở sản xuất gốm Tân Vạn - Chùa Đại Giác.	<u>Chương trình 4 :</u> Làng bưởi Tân Triều – Chùa Long Thiện – Làng gốm sứ - Đền thờ Nguyễn Hữu Cảnh – Cù lao Ba Xê.

(Nguồn: Dương Thị Hữu Hiền, 2015)

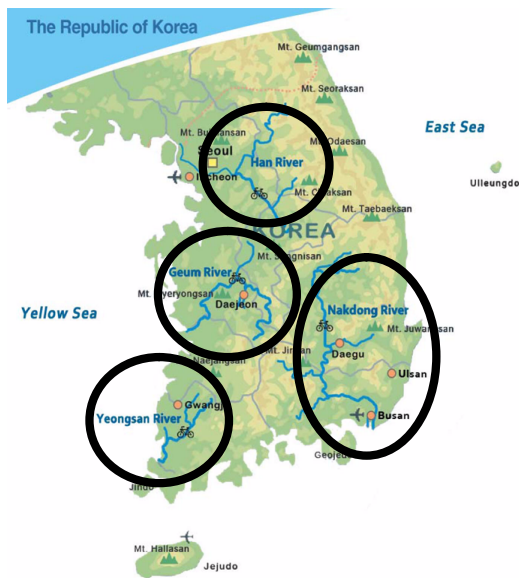
4. Tình hình tổ chức và khai thác sự kiện du lịch đường sông tại Hàn Quốc

4.1. Tài nguyên DLĐS của Hàn Quốc

Về mặt tự nhiên, Hàn Quốc có 3.836 sông lớn nhỏ (tính đến 31.12.2015), phân bố dày đặc trên bề mặt địa hình với $\frac{3}{4}$ diện tích là đồi núi nên sông ngòi thường khúc khuỷu, độ dốc cao. Núi và sông kết hợp tạo ra những cảnh quan kỳ vĩ bên cạnh những không gian sinh thái đa dạng, đặc trưng, góp phần mang đến sức hút riêng cho DLĐS ở Hàn Quốc.

Về mặt nhân văn, sông ngòi đóng vai trò như là không gian sinh sống của con người từ xưa đến nay, chứa đựng những nội dung văn hóa và lịch sử có giá trị cao tạo nên hệ thống các công trình di tích văn hóa – lịch sử ven sông phong phú. Theo thống kê của Công đoàn quản lý công viên quốc gia Hàn Quốc (31.12.2015), tổng số cơ sở văn hóa – lịch sử ngay sát bốn hệ thống sông lớn (Han-gang, Geum-gang, Nakdong-gang và Yeongsan-gang) là 863 di tích⁴.

⁴ Nguồn: Công đoàn quản lý công viên quốc gia Hàn Quốc (31.12.2015), <http://www.knps.or.kr>



Hình 3. Bốn hệ thống sông lớn Hàn Quốc

Đặc biệt, từ tháng 9/2008 đến tháng 10/2011, Hàn Quốc thực hiện thành công “Dự án hồi sinh bốn hệ thống sông lớn” (4대강 살리기 사업) với một trong năm nhiệm vụ cốt lõi là tạo dựng cơ sở hạ tầng phát triển DLĐS. Dự án này không cải tạo không gian ven sông thành không gian du lịch đơn thuần mà thành không gian phức hợp phục vụ cho du lịch với sự liên kết giữa các tài nguyên văn hóa và hệ sinh thái đặc hữu. Đây là phương thức tạo ra các giá trị gia tăng cho sông trên cơ sở kết hợp những tài nguyên du lịch đơn lẻ.

4.2. Quan điểm phát triển DLĐS của Hàn Quốc

Nhận thức của người Hàn về vai trò của sông ngòi biến đổi từ “trị thủy” (làm thủy lợi cho nông nghiệp), qua “lợi thủy” (sử dụng năng lượng từ nước sông), đến “thân thủy” (thân thiện với sông ngòi).

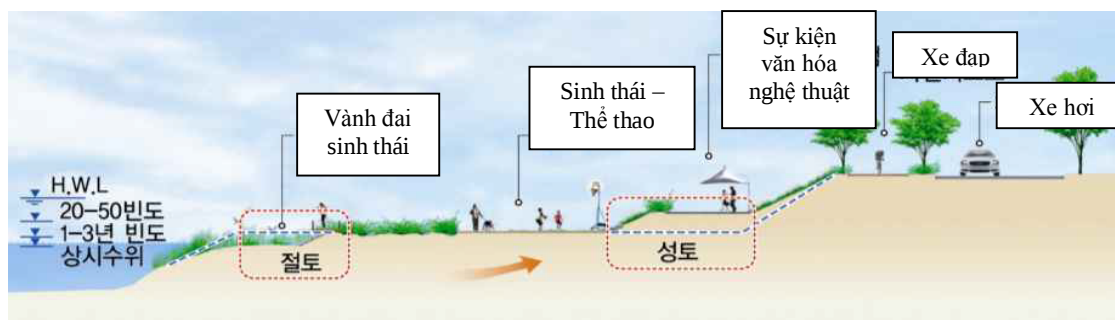
Bảng 4. Sự thay đổi trong sử dụng sông ngòi ở Hàn Quốc

Thời đại	Đặc điểm thời đại	Văn hóa đời sống	Hướng sử dụng sông ngòi
Xưa ~ cuối thời Joseon (1392-1910)	Xã hội phong kiến Kinh tế nông nghiệp lúa nước	Đời sống ven sông Vận tải đường thủy Giải trí ven sông	Làm thủy lợi Phòng ngư quân sự Phòng chống lũ lụt
Cuối thời Joseon ~ thập niên 1950	Bị Nhật chiếm đóng Cận đại hóa	Chuyển giao thông đường thủy sang đường bộ Vẫn giữ lối sống sinh hoạt ven sông	Xây đập, nhà máy phát điện Xây cầu, đường sắt
Thập niên 1960 ~ thập niên 1980	Công nghiệp hóa, đô thị hóa Tăng trưởng nhanh	Không còn văn hóa sống ven sông Chủ nghĩa phát triển	Trữ nước cho công nghiệp Cải tạo một phần hạ lưu sông
Từ sau thập niên 1990	Hiện đại hóa Thời đại phát triển văn hóa và bảo tồn môi trường	Nhu cầu vui chơi giải trí, du lịch sinh thái tăng cao Quay lại thân thiện với sông qua các hoạt động vui chơi trên và ven sông	Phục hồi hạ lưu sông: bảo tồn hệ sinh thái, cảnh quan sông ngòi.

(Nguồn: Lee Soo Jin, 2012)

Qua bảng trên ta có thể thấy trước thế kỷ XX, sông ngòi ở Hàn Quốc đóng vai trò quan trọng trong sản xuất nông nghiệp, ngư nghiệp, vận tải thủy, không gian sinh sống của con người. Từ đầu thế kỷ XX trở đi, người Hàn xây đập trên sông để làm nhà máy phát điện, đồng thời phát triển công

ng nghiệp tại các đô thị ven sông. Do nguồn nước bị ô nhiễm và hệ sinh thái bị phá hủy nên đến thập niên 1990, họ đã nhận thức lại vai trò của sông ngòi và bắt đầu tái tạo, bảo tồn các dòng sông, tạo ra không gian vui chơi giải trí ven sông thân thiện với môi trường.



Hình 4. Mô hình cải tạo bờ sông thành không gian phục vụ du lịch

(Nguồn: Kim Yoon Young, 2012)

4.3. Tình hình tổ chức và khai thác sự kiện DLĐS ở Hàn Quốc

Trong các năm qua, số lượng khách DLĐS chiếm khoảng hơn 70% tổng số du khách tham gia

du lịch đường thủy (Kim Yoon Young, 2012; Kim Chang Soo, 2013; Lee Soo Jin, 2012,...), và con số này được dự báo sẽ tiếp tục tăng trong thời gian tới.

Bảng 5. Thống kê khách DLĐS trên bốn hệ thống sông lớn ở Hàn Quốc (2008-2015)

Năm	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014* (dự báo)	2015* (dự báo)
Số lượng (ngàn người)	459	504	584	1.449	1.732	1.984	2.200	2.327

(Nguồn: Kim Chang Soo, 2013)

DLĐS ở Hàn Quốc được chia thành bốn hoạt động chính: thể thao, tham quan, sự kiện – lễ hội văn hóa và nghỉ dưỡng (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Hàn Quốc, 2016). Trong đó, sự kiện DLĐS là một trong những trọng điểm để gia tăng sức hút của các dòng sông bằng cách “thổi hồn” vào các dòng chảy ấy từ các chất liệu văn hóa, lịch sử, nghệ thuật, thể thao... đa dạng. Một trong những loại sự kiện thu hút nhiều du khách nhất là lễ hội DLĐS. Năm 2016 cả Hàn Quốc có 693 lễ hội thì có đến 19 lễ hội gắn liền với sông nước (bảng 6), chiếm 2,7%.

Các lễ hội thường niên này diễn ra chủ yếu vào mùa hè⁵ (9) và mùa thu (5), bởi lễ mùa hè có nhiệt độ khá cao và mùa thu có phong cảnh đẹp, lại trùng với tết Trung thu – được xem là một trong hai lễ tết quan trọng nhất của người Hàn – nên thu hút đông đảo khách du lịch. Nếu phân theo tính chất sự kiện thì hầu hết là lễ hội thể thao - giải trí (9), kế đến là

văn hóa - nghệ thuật (7), du lịch sinh thái (2) và thương mại (1). Địa phương tổ chức nhiều sự kiện ven sông hơn là các tỉnh, không phải thành phố lớn như tỉnh Gangwon-do (6), tỉnh Gyeonggi-do (3), tỉnh Gyeongsangnam-do (3), bởi lẽ các thành phố lớn tập trung tổ chức các sự kiện trong đất liền, hơn là ven sông.

Ba trong số những lễ hội - sự kiện DLĐS lớn nhất Hàn Quốc là lễ hội đèn hoa đăng trên sông Nam ở Jinju (진주남강유등축제), lễ hội rượu và trái cây quốc tế Daejeon (대전국제와인페어) và lễ hội cá ngừ trên băng ở Hwacheon – vương quốc băng giá (얼음나라 화천산천어축제). Năm 2015, lễ hội đèn hoa đăng đem về cho Jinju 40,5 tỷ won (34,44 triệu USD⁶).

⁵ Hàn Quốc có bốn mùa rõ rệt; mùa xuân: tháng 3~5; mùa hè: tháng 6~8; mùa thu: tháng 9~11; mùa đông: tháng 12~2.

⁶ Theo tỷ giá ngày 31/12/2015: 1 USD = 1175,99 KRW, nguồn: http://usd.fxexchangerate.com/krw-2015_12_31-exchange-rates-history.html

Bảng 6. Thống kê các lễ hội - sự kiện sông ngòi hàng năm ở Hàn Quốc

Nơi tổ chức		Tên lễ hội – sự kiện	Thời gian tổ chức (định kỳ hàng năm)	Phân loại theo loại hình sự kiện
Lưu vực	Địa phương			
Han-gang 한강	Seoul	Lễ hội thể thao Love Hangang	Tuần cuối tháng 7 đến giữa tháng 8	Thể thao giải trí
		Sông Han với văn học và âm nhạc	Tuần cuối tháng 7	Văn hóa – nghệ thuật
	Gyeonggi-do	Lễ hội mùa đông đảo Jala	Cả tháng 1	Du lịch sinh thái
		Lễ hội nhạc Jazz quốc tế trên đảo Jala	Đầu tháng 10	Văn hóa – nghệ thuật
		Lễ hội thể thao Gyeonggido	Đầu tháng 10	Thể thao giải trí
	Gangwon-do	Lễ hội cá ngừ trên băng ở Hwacheon – vương quốc băng giá	Gần cả tháng 1	Giải trí
		Lễ hội cá ốt-me (smelt)	Cuối tháng 1 - đầu tháng 2	Giải trí
		Lễ hội sông Yeongweoldong	Đầu tháng 8	Văn hóa
		Lễ hội thuyền (băng gỗ thông) Hwacheon – vương quốc của nước	Nửa đầu tháng 8	Thể thao giải trí
		Lễ hội bắt cá trên sông Seom	Đầu tháng 8	Giải trí
		Lễ hội văn hóa sông Soyang	Cuối tháng 9	Văn hóa
Geum-gang 금강	Chungcheongbuk-do	Lễ hội trên hồ tình yêu – hồ Chungju	Đầu tháng 8	Giải trí
	Daejeon	Lễ hội rượu và trái cây quốc tế Daejeon	Đầu tháng 9	Thương mại
		Lễ hội Lohas Geum-gang	Cuối tháng 5	Du lịch sinh thái
Yeongsan-gang 영산강	Jeollanam-do	Lễ hội văn hóa Yeongsan-gang ở Naju	Đầu tháng 8	Văn hóa
	Gyeongsangnam-do	Lễ hội hoa cải dầu ven Nakdong-gang	Đầu tháng 4	Giải trí
		Lễ hội thể thao trên sông Hwang	Cuối tháng 7	Thể thao giải trí
		Lễ hội đèn hoa đăng trên sông Nam ở Jinju	Nửa đầu tháng 10	Văn hóa nghệ thuật
Nakdong-gang 낙동강	Busan	Lễ hội ven sông quận Sasang	Đầu tháng 8	Văn hóa – nghệ thuật

(Nguồn: nhóm tác giả tổng hợp từ website Bộ Văn hóa, Thể thao, Du lịch Hàn Quốc, ngày 10/10/2016)

Lễ hội thương mại rượu và trái cây Daejeon trong 4 ngày thu hút 64.880 khách, 123 doanh nghiệp từ 14 quốc gia đến thưởng lãm rượu và trái cây, ngoài triển lãm là đêm hội văn hóa nước ngoài. Lễ hội câu cá hồi trên sông băng Hwacheon diễn ra trong 23 ngày, mỗi ngày thu hút khoảng 185.000

người, nhờ đó người dân địa phương thu nhập mỗi ngày khoảng 50.000 won (42,5 USD)⁷... Như vậy, DLĐS nói chung và sự kiện DLĐS nói riêng có những đóng góp nhất định trong việc phát triển kinh tế địa phương và đất nước⁸.



Hình 5. Lễ hội đèn hoa đăng trên sông Nam ở Jinju
(nguồn: <http://cf8.uf.tistory.com/image/15341C35500D4ED803CEFE>)



Hình 6. Cuộc đua xe đạp ven bốn dòng sông lớn
Tour de Korea 2012

(nguồn: www.korea.net)

5. Đề xuất một số sự kiện du lịch nhằm đa dạng hóa sản phẩm DLĐS tại Tp. Biên Hòa

5.1. Một số kinh nghiệm trong tổ chức, khai thác sự kiện DLĐS của Hàn Quốc

Các sự kiện DLĐS ở Hàn Quốc tuy chiếm tỷ lệ khiêm tốn so với tổng số các sự kiện du lịch (2,7%) nhưng *phong phú về loại hình* (văn hóa, nghệ thuật,

thể thao, giải trí, thương mại...) và *đa dạng về các hoạt động*: thả hoa đăng, ngắm pháo hoa, các cuộc thi thể thao phối hợp, tìm hiểu sản vật địa phương, biểu diễn nghệ thuật,... Mỗi sự kiện đều có *chủ đề rõ ràng, xuyên suốt và hướng đến nhóm đối tượng cụ thể*. Thời gian của các sự kiện DLĐS trùng với những mùa tự nhiên hoặc ngày lễ quan trọng trong năm. Không gian diễn ra sự kiện được tận dụng không chỉ ven bờ sông mà còn có các hoạt động trên sông. Nguyên tắc hàng đầu của các sự kiện là phải *tôn trọng những tài nguyên tự nhiên và các giá trị nhân văn*. Người tham dự ý thức được trách nhiệm của mình trong việc góp phần bảo vệ cảnh quan môi trường, tạo nên sự liên kết thân thiện giữa con người và thiên nhiên. Tuy nhiên, sự phân bố các sự kiện trong năm lại chưa đều, chưa hạn chế được tính thời vụ trong du lịch.

5.2. Đề xuất một số sự kiện nhằm đa dạng hóa sản phẩm DLĐS tại Tp. Biên Hòa

Trên cơ sở xem xét các yếu tố về tự nhiên kết hợp hoàn cảnh xã hội, những chương trình và sự kiện được đề xuất áp dụng cho DLĐS của Tp. Biên Hòa được tổng hợp như Bảng 3.

Có thể thấy, điều kiện tự nhiên đóng vai trò quan trọng vì đây là đối tượng tài nguyên chủ đạo của du lịch, nó quyết định đến hình thức của các sự kiện. Theo đó, những hoạt động gắn liền với không gian mặt nước (bắn pháo hoa, đua thuyền, thả hoa đăng,...) sẽ được tận dụng triệt để trong giai đoạn thời tiết thuận lợi (tháng XII – tháng IV). Ngược lại, khi điều kiện thời tiết bất lợi cũng là mùa thấp điểm của du lịch (tháng V – tháng XI), các sự kiện sẽ chuyển sang các hoạt động trên bờ nhiều hơn (trải nghiệm nông thôn, lễ hội âm nhạc, trại sáng tác,...). Bên cạnh yếu tố tự nhiên thì điều kiện xã hội cũng ảnh hưởng không nhỏ đến chủ đề của các sự kiện. Tùy vào ý nghĩa của các ngày lễ lớn trong năm mà nội dung chương trình cũng sẽ được thiết kế phù hợp. Chẳng hạn, thời gian tháng I, tháng II thường là thời điểm của năm mới và Tết Nguyên Đán nên nhiều chương trình chào đón sự kiện lớn nhất năm sẽ được tổ chức tương ứng như: *Hội hoa xuân, Lễ*

⁷ Nguồn các số liệu: Tổng hợp từ trang chủ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Hàn Quốc, www.mcst.go.kr

⁸ Theo một nghiên cứu cuối năm 2012, số lần tham quan du lịch vui chơi giải trí trên sông trong một năm của du khách là 5,4 lần, số tiền chi tiêu trung bình cho một lần vui chơi tham quan trên sông (không sử dụng các phương tiện đắt tiền như du thuyền) là 4.236 won (Kim Yoon Young, 2012). Theo thống kê, số lượng khách DLĐS năm 2012 là 1.732.000 người và tổng thu khoảng 39,618 tỷ won, tương đương 37,277 triệu USD.

hội pháo hoa đêm giao thừa, Đường hoa Trần Biên,... Tương tự, tháng VI - tháng VIII là thời điểm nghỉ hè của học sinh, sinh viên nhưng cũng lại là mùa thời tiết bất lợi nên các hoạt động sẽ được tổ chức chủ yếu ven bờ (nông trại thực nghiệm, cơ sở tín ngưỡng,...) để đảm bảo an toàn cho các em.

Nhìn chung, DLĐS ở Biên Hòa sẽ có 2 mùa cơ bản tương ứng với điều kiện thời tiết mưa và khô. Với ưu thế về cả tự nhiên và xã hội, mùa khô sẽ là

mùa cao điểm của du lịch. Tuy nhiên, điều này không có nghĩa mùa mưa là thấp điểm. Bằng cách tận dụng sự bất lợi, chúng ta có thể tổ chức các sự kiện đặc biệt như Lễ hội mưa hay Trại sáng tác văn học lấy cảm hứng từ Mưa để thu hút đối tượng khách tiềm năng. Bằng cách tạo thêm nhiều hoạt động từ các lễ hội, sự kiện, chúng ta có thể hạn chế được ảnh hưởng của tính thời vụ, đồng thời cũng tạo nên sản phẩm đặc thù cho địa phương.

Bảng 3. Bảng phân tích đề xuất các sự kiện trong năm cho DLĐS của Tp. Biên Hòa

THÁ NG	MÙA TỰ NHIÊN (1)	MÙA XÃ HỘI (2)		NHÓM ĐỐI TƯỢNG (3)	CHƯƠNG TRÌNH/ SỰ KIỆN (4)
		Dương lịch	Âm lịch		
I		1/1: Năm mới	Tết Nguyên Đán Rằm Tháng Giêng	Mọi đối tượng	Chuỗi sự kiện đón Tết: + Chợ Hoa Xuân + Lễ hội pháo hoa đêm giao thừa + Đường Hoa Trần Biên + Lễ hội đua thuyền trên sông Đồng Nai. + Lễ hội Chùa Ông
II		14/2: Lễ Tình nhân		Các gia đình, người trẻ	Chương trình “Đêm tình nhân”
III		8/3:Quốc tế Phụ nữ	10/3: Giỗ tổ Hùng Vương	Phụ nữ Người đi làm Gia đình Tín đồ Phật giáo	Cuộc thi “Miss GREEN”
		14/3: Ngày quốc tế hành động vì các dòng sông			Chạy việt dã hưởng ứng ngày hành động vì các dòng sông Hưởng ứng chiến dịch “Giờ Trái Đất”
IV		30/4: Ngày Thống nhất đất nước	15/4: Lễ Phật Đán		Phong trào “Sống xanh”: tháng thực hành lối sống lành mạnh, tốt cho sức khỏe.
V	1/5: Quốc tế Lao động	5/5: Tết Đoan Ngọ			
VI		Nghỉ hè		Học sinh – sinh viên Thiếu nhi Tín đồ Phật giáo	Chuỗi chương trình dành cho thiếu nhi: + Khóa tu mùa hè + Trại hè nông thôn + Ngày hội tái chế
VII			15/7: Lễ Vu Lan		
VIII	15/8: Tết Trung Thu				
IX		2/9: Lễ Quốc Khánh		Người đi làm, gia đình	Lễ hội Mưa: đại hội âm nhạc (sân khấu nổi), cuộc thi câu cá, cuộc thi thể thao 3 môn phối hợp (chèo thuyền + chạy bộ + đua xe đạp)
X			23/10: Lễ Kỳ Yên đình Tân Lân		
XI		20/11: Ngày Nhà giáo Việt Nam		Khối giáo dục	Trại sáng tác văn học/hội họa: “Về nguồn”
XII		24/12: Giáng sinh		Tín đồ Công giáo Khách quốc tế	Chuỗi chương trình mừng lễ Giáng sinh

Ghi chú: Các mức độ thuận lợi cho hoạt động DLĐS

Màu	Mức độ
	Rất thuận lợi
	Tương đối thuận lợi
	Bất lợi

Như vậy, trên đây là một số đề xuất tổ chức các sự kiện gắn liền với sông ngòi nhằm tăng thêm sức hút cho điểm đến. Nhưng, trước khi có thể áp dụng và mang lại hiệu quả như một số địa phương ở Hàn Quốc thì chính quyền Tp. Biên Hòa cũng phải nhận thức được vai trò của sông ngòi, chuyển từ quan điểm “trị thủy” sang “thân thủy” thì mới có thể đưa ra những chính sách phát triển bền vững. Bên cạnh đó, đầu tư cho cơ sở hạ tầng, chú ý cải tạo cảnh quan theo nguyên tắc hợp lý cũng cần phải được thực hiện tốt trước khi khoác lên mình dòng sông những chiếc áo nhiều màu.

6. Kết luận

Có thể nói rằng, hiện nay, DLĐS đang trở thành một trong những loại hình du lịch thu hút nhiều du khách. Hòa chung xu hướng ấy, kể từ năm 2004, Tp. Biên Hòa đã và đang tận dụng sự hòa quyện hài hòa giữa tài nguyên du lịch tự nhiên và tài nguyên du lịch nhân văn của sông Đồng Nai – dòng sông nội thủy lớn nhất nước – để phát triển DLĐS. Tuy nhiên, từ sau năm 2010 lượng khách DLĐS tại Biên Hòa bị tụt giảm nghiêm trọng do chương trình tham quan du lịch đường sông chưa có điểm nhấn và kém hấp dẫn.

Để góp phần khôi phục và mở rộng hoạt động du lịch trên sông Đồng Nai, bài viết này cố gắng trình bày một số giải pháp cho bài toán về sản phẩm

DLĐS đặc thù của Biên Hòa bằng việc tham khảo mô hình đã vận hành thành công ở Hàn Quốc, từ đó rút ra những bài học kinh nghiệm phù hợp với điều kiện thực tế của vùng. Kinh nghiệm của Hàn Quốc cho thấy, *để phát triển DLĐS không thể chỉ dựa vào nguồn tài nguyên thứ cấp sẵn có mà cần phải có quá trình biến đổi chúng trở thành những sản phẩm đầu ra trung cấp, chứa đựng nhiều giá trị về tinh thần, nhận thức. Một trong số đó chính là những sự kiện du lịch gắn liền với dòng sông, khai thác chất liệu lịch sử và văn hóa, con người của vùng đất nơi dòng sông chảy qua.*

Trên cơ sở xem xét các yếu tố về tự nhiên kết hợp hoàn cảnh xã hội, những chương trình và sự kiện được đề xuất áp dụng cho DLĐS của Tp. Biên Hòa được tổng hợp như Bảng 3. Nhìn chung, các sự kiện DLĐS phải *phong phú về loại hình* (văn hóa, nghệ thuật, thể thao, giải trí, thương mại...) và *đa dạng về các hoạt động*; mỗi sự kiện đều phải có *chủ đề rõ ràng, xuyên suốt và hướng đến nhóm đối tượng cụ thể. Thời gian* của các sự kiện DLĐS nên *trùng với những mùa tự nhiên hoặc ngày lễ quan trọng* trong năm. *Không gian* diễn ra sự kiện nên tận dụng không chỉ *ven bờ sông* mà còn có các hoạt động *trên sông*. Nhưng trên hết, việc tổ chức các sự kiện phải tôn trọng những tài nguyên tự nhiên và các giá trị nhân văn.

Event-based river tourism product diversification (Lessons learned of South Korea for river tourism in Bien Hoa City, Dong Nai Province)

- Dương Thị Hữu Hiền
- Nguyễn Trung Hiệp

University of Social Sciences and Humanities, VNU-HCM

ABSTRACT:

In company with the trendily emergence of nature-based tourism and unique experiences in recent years, river tourism has been getting favoured. Being a form of water-based tourism, it is operated at natural freshwater flows in the countryside as well as in urban regions. In Bien Hoa City (Dong Nai), although Dong Nai River is demonstrated considerable potentials, river tourism has not developed yet by dint of lack of

typical river tourism products which strongly affect competitive destination. Hence, “breathing life” of cultural and historical values into material flows is worth being considered an optimal solution. Accordingly, this paper will examine lessons learned of South Korea in organizing events to explore tourism which are suggested to be applied into Bien Hoa City case study.

Keywords: river tourism, river tourism products, tourism events

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt:

- [1]. Dương Thị Hữu Hiền (2016): *Đề xuất mô hình khai thác tuyến du lịch sông Đồng Nai, tỉnh Đồng Nai*. Luận văn thạc sĩ, ĐH KHXH & NV Tp. HCM.
- [2]. Đặng Duy Lợi (1995): *Đánh giá và khai thác các điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên Ba Vì (Hà Tây) phục vụ mục đích du lịch*. Luận án Phó tiến sĩ, Đại học Sư phạm Hà Nội I.
- [3]. Phan Bửu Toàn (2014): *Thực trạng và một số giải pháp phát triển tuyến du lịch đường sông Đồng Nai*. Đề tài cấp Sở thực hiện từ 09/2014 đến tháng 11/2014, Sở VHTT và DL tỉnh Đồng Nai.

Tiếng Anh và tiếng Hàn:

- [4]. Cooper, M., and Prideaux, B. (2009): “Conclusions and challenges”. In: Prideaux, B. and Cooper, M. (eds.): *River Tourism*. CAB International, Oxfordshire, UK, pp. 257 - 264.
- [5]. Getz, D. (1997): *Event Management & Event Tourism*. Cognizant Communication Corp, New York.
- [6]. Leppert, J. (2015): *13 Trends Coming to Cruising in 2016 (And What They Mean)*. <http://www.travelpulse.com/news/cruise/13-trends-coming-to-cruising-in-2016-and-what-they-mean.html>

- [7]. Smith, S. (1994): "The tourism product", *Annals of Tourism Research*, Vol. 21, No. 3, pp. 582 - 595.
- [8]. Steinbach, J. (1995): "River related tourism in Europe – An overview", *GeoJournal*, Vol. 35, No. 4 (April 1995), pp. 443 - 458.
- [9]. 김창수 외 (2013): "4대강 관광 및 레저사업 성과 분석", *관광경영연구*, 16권, 4호, 93-115.
- [10]. 김윤영 (2012): *수상관광레저산업 활성화 방안*. 한국문화관광연구원, 서울.
- [11]. 배재대학교 산학협력단 (2011): *리버투어리즘(River Tourism)을 통한 충청-대전 연계관광 발전 방안*. 한국관광공사, 서울.
- [12]. 이수진 (2012): *경기도 강변레저 활성화 방안*. 경기개발연구원, 경기도.
- [13]. 정강환, 최혜영, 김주호 (2013): "유형별 리버투어리즘(River Tourism) 이벤트시장세분화 연구", *Tourism Research*, 제38권 제41호, 241-256.
- [14]. 한국법제연구원 (2012): *수상레저관광 활성화 관련 법제개선 연구*. 문화체육관광부, 서울.
- [15]. 한국문화관광연구원 (2009): *4대강 유역 문화자원 현황조사 및 문화지도 제작 방안 연구*. 문화체육관광부, 서울.
- [16]. 4대강 이용도우미: <http://www.riverguide.go.kr>
- [17]. 국립공원관리공단: <http://www.knps.or.kr>
- [18]. 대한민국 문화체육관광부: www.mcst.go.kr